



**ĐIỂM DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NV2 VÀO LỚP 10
THAM HỌC 2026 - 2027 TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG**

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường THCS	U.T	KK	Văn	Toán	NN	Tổng
1	510065	Vũ Trần Ngọc Chiến	Nam	07/12/2011	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0	0	7,75	8	8,55	24,30
2	500528	Trần Ngọc Minh Tuấn	Nam	25/04/2011	Trường THCS Tô Hiệu	0	0	7	9	8,05	24,05
3	500556	Đỗ Bảo Vy	Nữ	05/09/2011	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0	0	8,25	8,5	7,3	24,05
4	500435	Đặng Như Quỳnh	Nữ	26/05/2011	Trường THCS Trần Bích San	0	0	8,5	7,25	8,25	24,00
5	510056	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	12/09/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	8	7,75	8,25	24,00
6	500522	Vũ Việt Tú	Nam	07/06/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0	7,5	8,5	8	24,00
7	510107	Trương Thanh Hà	Nam	28/05/2011	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0	0	8	8	7,95	23,95
8	500395	Nguyễn Đỗ Trường Phát	Nam	20/04/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	7,75	9	7,2	23,95
9	500190	Ngô Trung Hiếu	Nam	27/07/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0	6,5	8	9,45	23,95
10	500399	Trần Đức An Phi	Nam	21/10/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0	8,25	7,75	7,95	23,95
11	021422	Mai Huy Tùng	Nam	11/01/2011	Trường THCS Nghĩa An	0	0	6,25	8,75	8,95	23,95
12	500406	Nguyễn Gia Phong	Nam	15/08/2011	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0	0	8	8	7,9	23,90
13	021310	Nguyễn Gia Hân	Nữ	08/02/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	8,25	7,5	8,15	23,90
14	500489	Hoàng Thủy Tiên	Nữ	25/06/2011	Trường THCS Nguyễn Hiền	0	0	8,25	8	7,65	23,90
15	500396	Trần Đại Phát	Nam	25/10/2011	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0	0	8	8,25	7,65	23,90
16	500004	Nguyễn Đại An	Nam	05/12/2011	Trường THCS Mỹ Hưng	0	0	7,25	8	8,6	23,85
17	500211	Bùi Gia Huy	Nam	30/07/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	8	7,75	8,1	23,85
18	500531	Nguyễn Gia Tùng	Nam	26/12/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	7,5	8	8,3	23,80
19	500270	Hoàng Thị Phương Linh	Nữ	07/10/2011	Trường TH & THCS Nam Toàn	0	0	8,25	8,25	7,3	23,80
20	020218	Trần Đình Bảo	Nam	30/08/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	8	7,75	8,05	23,80
21	500402	Đinh Trần Phong	Nam	03/11/2011	Trường THCS Hàn Thuyên	0	0	7,25	8	8,5	23,75
22	500052	Trần Quỳnh Anh	Nữ	21/09/2011	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0	0	8,25	7,75	7,75	23,75
23	500215	Đỗ Gia Huy	Nam	27/06/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	6,75	8,5	8,5	23,75
24	500519	Nguyễn Thái Tú	Nam	26/05/2011	Trường THCS Hàn Thuyên	0	0	7,5	8	8,2	23,70
25	510015	Nguyễn Hải Anh	Nữ	27/02/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	8	8,5	7,15	23,65



**ĐIỀU KIỆN DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NV2 VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2026 - 2027 TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG**

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường THCS	UT	KK	Văn	Toán	NN	Tổng
26	020549	Trần Văn Việt Anh	Nam	23/10/2011	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0	0	6,5	8	9,1	23,60
27	510146	Bùi Ngọc Khánh	Nữ	11/07/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	7,75	7,75	8,1	23,60
28	500208	Lê Kim Huệ	Nữ	21/12/2011	Trường THCS Lê Đức Thọ	0	0	7,75	7,5	8,3	23,55
29	020989	Ngô Phạm Quang Anh	Nam	26/12/2011	Trường THCS Lương Thế Vinh	0	0	6,25	8,75	8,55	23,55
30	500309	Đỗ Lý Mạnh	Nam	05/07/2011	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	0	0	6,75	7,5	9,2	23,45
31	021391	Đỗ Ngọc Bảo Khánh	Nữ	04/03/2011	Trường THCS Tổng Văn Trân	0	0	7,75	7,75	7,85	23,35
32	500162	Trần Quỳnh Giang	Nữ	17/08/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	8	7,75	7,55	23,30
33	790542	Trần Thế Triều	Nam	01/01/2011	Trường THCS Hải Phương	0	0	7	8,5	7,75	23,25
34	790540	Phạm Nguyễn Minh Trí	Nam	27/10/2011	TRƯỜNG THCS HẢI MINH	0	0	7,5	8,25	7,5	23,25
35	530211	Nguyễn Quang Huy	Nam	25/07/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	7	8,75	7,45	23,20
36	530255	Doãn Gia Khánh	Nam	05/07/2011	Trường THCS Tổng Văn Trân	0	0	7,25	8,25	7,7	23,20
37	500039	Phạm Châu Anh	Nữ	01/04/2011	Trường THCS Lý Thường Kiệt	0	0	7	8	8,2	23,20
38	530387	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	28/07/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	8,25	7	7,95	23,20
39	530393	Vũ Bảo Ngọc	Nữ	11/05/2011	Trường THCS Hàn Thuyên	0	0	8,75	7,25	7,15	23,15
40	510363	Ngô Thị Ngọc Yến	Nữ	27/02/2011	Trường THCS Tô Hiệu	0	0	8	8	7,15	23,15
41	790384	Vũ Ngọc Yến Nhi	Nữ	11/11/2011	Trường THCS Hải Phương	0	0	7,5	8,25	7,4	23,15
42	510185	Trần Khánh Linh	Nữ	10/04/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	7,5	7	8,6	23,10
43	530034	Nguyễn Khánh Vân Anh	Nữ	11/11/2011	Trường THCS Tổng Văn Trân	0	0	8,25	8	6,85	23,10
44	500416	Phạm Xuân Phúc	Nam	28/06/2011	Trường THCS Phùng Chí Kiên	0	0	6,5	8,5	8,05	23,05